

Bản án số: 60/2020/HNGĐ- ST  
Ngày: 09/7/2020  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Trương Ngọc Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:*** bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXX- ST ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị H Th Th, sinh năm 1990

Trú tại: Bản H V, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh H Đ, sinh năm 1992

Trú tại: Bản R M, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 của nguyên đơn H Th Th trình bày giữa chị và anh H Đ đã đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và

đã sinh được 02 người con. Sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu H Th sinh ngày 11/01/2009 và cháu H Đ1 sinh ngày 14/6/2011 hiện nay cháu Th và cháu Đ1 đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Th là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/1 tháng. Xử buộc anh H Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ phải chịu là 1.000.000đ ( Một triệu đồng) cho đến khi cháu H Th và cháu H Đ1 cháu tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị H Th Th được ly hôn anh H Đ.

Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của hai anh chị đang ở với chị Th và nguyện vọng của chị Th là muốn được nuôi con. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị H Th Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là H Th sinh ngày 11/01/2009 và cháu H Đ1 sinh ngày 14/6/2011 là hợp lý. Xử buộc anh H Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ phải chịu là 1.000.000đ ( Một triệu đồng) cho đến khi cháu H Th và cháu H Đ1 cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, các khoản vay chung: Chị H Th Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H Th Th và anh H Đ được miễn án theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Đ đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Toà án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Đ vẫn không đến Toà án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Th. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Th Th và anh H Đ đã đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị Th xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H Th Th được ly hôn với anh H Đ.

[2] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của hai anh chị đang ở với chị Th và nguyện vọng của chị Th là muốn được nuôi con. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị H Th Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là H Th sinh ngày 11/01/2009 và cháu H Đ1 sinh ngày 14/6/2011 là hợp lý. Xử buộc anh H Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ phải chịu là 1.000.000đ ( Một triệu đồng) cho đến khi cháu H Th và cháu H Đ1 cháu tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Chị H Th Th và anh H Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H Th Th được ly hôn với anh H Đ.

2. Về con chung: Xử giao chị H Th Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu H Th sinh ngày 11/01/2009 và cháu H Đ1 sinh ngày 14/6/2011. Xử buộc anh H Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm

ng nghìn đồng) cho mỗi cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ phải chịu là 1.000.000đ ( Một triệu đồng) cho đến khi cháu H Th và cháu H Đ1 cháu tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 7/2020. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị H Th Th và anh H Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 09/7/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

